UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TRƯỜNG TH VÀ THCS
NGUYỄN TRUNG TRỰC
Số: **1015**/QĐ-TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dương Đông, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực, năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH VÀ THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Kế hoạch số 796/KH-TH&THCS, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực Kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 9839/VP-KGVX ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2612/UBND-GDĐT ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc V/v hướng dẫn thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 796/PGDĐT-KTr, ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Phòng GDĐT thành Phố Phú Quốc về việc triển khai thực hiện và đôn đốc, khắc phục hạn chế trong thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định là Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*Gọi tắt là Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT*) của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực, năm học 2024-2025.

Điều 2. Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực có trách nhiệm chủ trì chỉ đạo phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường hướng dẫn thực hiện quy chế ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Lãnh đạo nhà trường, các đoàn thể, bộ phận, các tổ và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRUNG TRỰC

Nguyễn Anh Khoa

QUY CHẾ

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực, năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TH&THCS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức và người lao động của nhà trường.

3. Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông và Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông của nhà trường và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của nhà trường phải được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Nội dung công khai

1. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông *(theo Điều 8 của Thông tư)*

1.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

1.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

1.4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây (nếu có):

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp.

- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (*theo Điều 9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT*)

2.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan.

- Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục.

- Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

- Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).

2.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

- Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung (nếu có): số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Điều 5. Cách thức và thời gian công khai *(Thực hiện theo Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 09).*

1. Cách thức công khai:

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

Cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục mầm non, trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có cổng thông tin điện tử), thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, *bao gồm*:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục và Điều 5. Thu, chi tài chính) ***tính đến tháng 6 hằng năm;***

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục ***tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF*** với các nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT: Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Phụ lục II: Không thực hiện

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b[1] của Điều 14 (TT09) trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

---

[1] *a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được tính đến tháng 6 hằng năm...*

1.2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới: Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh ***vào tháng đầu tiên của năm học mới;***

1.3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai (theo Điều 15 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT):

2.1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09, ***trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.*** Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Đối với giáo dục phổ thông phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục về dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh (nếu có) trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09 ***trước ngày 30 tháng 6 hàng năm***. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Thời gian công khai

Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

2.3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều 15 TT 09, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục ***tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF*** và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

---

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm....

2. Xây dựng Kế hoạch triển khai quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực cho năm học mới trước 28 tháng 8 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của nhà trường

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Chỉ đạo niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Chỉ đạo đưa lên trang thông tin điện từ của trường.

5. Hiệu trưởng nhà trường khẩn trương tổ chức khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện quy chế công khai đã được Đoàn kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ ra tại Thông báo kết quả kiểm tra số 1761/TB-BGDĐT ngày 28/11/2024 và thực hiện tốt các nội dung khác có liên quan.

6. Tổ chức thực hiện Quy chế công khai tại cơ sở giáo dục bảo đảm đúng quy định về nội dung, hình thức, thời điểm công khai; việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và quy định tại Công văn số 2612/UBND-GDĐT ngày 06/12/2024 của UBND thành phố Phú Quốc.

Điều 7. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cán bộ, viên chức, người lao động.

1. *Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông* (*theo Điều 8 của Thông tư*)

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (*Phân công Văn phòng, chủ lực là Văn thư thực hiện cung cấp số liệu*):

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

+ Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

+ Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định (*Phân công Kế toán thực hiện cung cấp số liệu*).

+ Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định (*Phân công Kế toán thực hiện cung cấp số liệu*).

+ Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định (*Phân công Kế toán phối hợp viên chức kiêm nhiệm Thiết bị thực hiện cung cấp số liệu*).

+ Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Phân công Kế toán phối hợp viên chức phụ trách Thư viện-thực hiện cung cấp số liệu*).

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục (*Phân công Hiệu trưởng thực hiện báo cáo theo quy định*).

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (*theo Điều 9 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT*)

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

+ Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan (*Phân công Hiệu trưởng thực hiện báo cáo theo quy định*).

+ Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục (*Phân công Phó Hiệu trưởng và 07 Tổ trưởng chuyên môn thực hiện*).

+ Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (*Phân công Hiệu trưởng và Văn thư thực hiện báo cáo theo quy định*).

+ Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục (*Phân công Phó Hiệu trưởng và 07 Tổ trưởng chuyên môn thực hiện*).

- Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (*Phân công Phó Hiệu trưởng và 07 Tổ trưởng chuyên môn thực hiện*):

+ Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

+ Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

+ Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài ***hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung***: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

3. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt một số nội dung khác như sau:

a) Đảm bảo các cơ sở giáo dục đều có trang thông tin điện tử hoạt động hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, cập nhật quy định mới và kịp thời khắc phục các sự cố kỹ thuật, giảm thiểu tình trạng không truy cập được:

Hiệu trưởng phân công: *Giáo viên Tin học phụ trách trang thông tin điện tử phối hợp viên chức Kế toán thực hiện đảm bảo việc trang thông tin điện tử hoạt động hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, cập nhật quy định mới và kịp thời khắc phục các sự cố kỹ thuật, giảm thiểu tình trạng không truy cập được.*

b) Hiệu trưởng phân công:

- Cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện việc quy định rõ trách nhiệm tập thể/cá nhân trong triển khai Quy chế thực hiện công khai tại đơn vị *(Ban hành kèm theo Quyết định 1015/QĐ-TH&THCS, ngày 12/12/2024)*;

- Phân công tập thể/cá nhân chịu trách nhiệm niêm yết công khai (*Phân công Văn phòng, chủ lực là Văn thư thực hiện*);

- Phân công cán bộ, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm đăng tải thông tin công khai lên trang thông tin điện tử của đơn vị (*Phân công Giáo viên Tin học phụ trách trang thông tin điện tử phối hợp viên chức Văn thư thực hiện*).

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 8. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị để thực hiện.

Điều 9. Quy chế này có 4 chương 9 điều; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Hiệu trưởng xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành khi có Quyết định thay thế./.